

Bản án số: 266/2026/HS-PT
Ngày 04-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Giang và bà Trần Thị Vân Thúy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 227/2026/TLPT-HS, ngày 28 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo **Ninh Văn T** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2026/HS-ST, ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng.

1. **Bị cáo có kháng cáo:** **Ninh Văn T**, sinh năm 1988 tại **Hải Phòng, Số C**; nơi cư trú: **Thôn A, xã L, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Ninh Văn T1** và bà **Phạm Thị N**; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà **Lê Thị Thu H** – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2 Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 6/2025 **Ninh Văn T** có ý định sản xuất pháo nổ để bán kiếm lời và sử dụng trong tết nguyên đán năm 2026. **T** sử dụng điện thoại đăng nhập vào tài khoản TikTok bằng số điện thoại 0962136858 để xem hướng dẫn sản xuất pháo nổ. Sau đó **T** đặt mua trên ứng dụng TikTok các nguyên liệu, vật liệu gồm bột Kali, **N1**, Lưu huỳnh, giấy màu đã cắt thành các dải ngắn 05cm x 53cm và 07cm x 53cm, tổng số tiền mua là 1.500.000đ. Tự chuẩn bị các dụng cụ gồm kéo kim loại, keo 502, bàn cắt giấy, ống nhựa, giấy vở học sinh, bột than củi. Tự pha trộn nguyên liệu theo tỉ lệ 06 phần bột Kali, 05 phần bột Natri, 02

phần bột Lưu huỳnh và cho thêm bột than để thành hỗn hợp thuốc pháo; trộn 02 phần bột Kali, 01 phần bột Lưu huỳnh cho vào màng bọc thực phẩm tạo thành ngòi pháo. **T** dùng giấy quấn quanh ống nhựa rồi đẩy ống tạo thành các vật hình trụ tròn có khoảng trống ở giữa (gọi là thân pháo), dùng keo 502 bịt một đầu pháo rồi cho thuốc pháo và trong lõi pháo, sau đó cắm ngòi pháo vào đầu còn lại rồi bịt kín để thò đầu ngòi dây ra ngoài. Sau khi thành quả pháo, **T** kết các quả pháo với nhau thành tràng pháo. Từ tháng 06/2025 đến 21/1/2026 **T** đã sản xuất được 295 quả pháo nổ và 09 tràng pháo nổ. Ngày 22/1/2026 Công an xã L, thành phố Hải Phòng phát hiện, **T** đã tự nguyện giao nộp vật chứng. Vụ án được điều tra làm rõ.

Kết luận định giá tài sản số: 292/KL-KTHS ngày 23/1/2026, của Phòng K Công an thành phố H kết luận: 59 vật hình trụ tròn mẫu M1 có tổng khối lượng 16,070kg là Pháo nổ, khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ; 236 vật hình trụ tròn mẫu M2 có tổng khối lượng 6,120kg là Pháo nổ, khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ; Các hình trụ tròn liên kết với nhau thành 09 tràng của mẫu M3 có tổng khối lượng 14,385kg là Pháo nổ, khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ liên tiếp; Chất bột màu đen mẫu M4-1 là bột Lưu huỳnh có tổng khối lượng là 0,290kg; Chất bột màu trắng mẫu M4-3 là bột Natri Benzoat, tổng khối lượng 0,700kg; Các đoạn dây mẫu M4-4 là Ngòi pháo, tổng khối lượng là 0,055kg; Chất bột màu đen mẫu M4-5 là Thuốc pháo, tổng khối lượng 0,280kg. Bột than, Lưu huỳnh, Natri B là nguyên liệu sản xuất thuốc pháo nổ, thuốc pháo nổ không phải là vật liệu nổ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2026/HS-ST ngày 22/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điều 38, các điểm p,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo **Ninh Văn T** phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”. Xử phạt bị cáo **Ninh Văn T** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo khác.

Ngày 24/6/2026, bị cáo **Ninh Văn T** có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đề nghị giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là người khuyết tật nặng bị liệt nửa người (tay trái, chân trái bị liệt) nên việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là nặng. Bị cáo tích cực ủng hộ phong trào thiện nguyện ở địa phương. Do vậy đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị miễn án phí đối với bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:
Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 06/2025 đến ngày 22/01/2026 tại chỗ ở của **Ninh Văn T** thuộc **thôn A, xã L, thành phố Hải Phòng**, **T** có hành vi mua nguyên vật liệu để làm ra 36,575 kg pháo nổ, mục đích để bán kiếm lời và sử dụng dịp tết nguyên đán 2026. Ngày 22/1/2026, hành vi của bị cáo đã bị phát hiện, thu giữ vật chứng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước đối với một số loại hàng hóa cấm kinh doanh, cấm sử dụng, lưu hành, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, an toàn xã hội, sức khỏe cộng đồng, nên đủ yếu tố cấu thành tội Sản xuất, buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ. Về tội danh, bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người khuyết tật nặng, hàng tháng được hưởng trợ cấp của Nhà nước, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 30 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình Biên lai thu tiền ủng hộ quỹ người nghèo của xã nên cần áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng, bị liệt nửa người, tay trái, chân trái không cử động được. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. HĐXX căn cứ b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Ninh Văn T**. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2026/HS-ST ngày 22/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng về phần hình phạt.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm p, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 và 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Ninh Văn T** **30 (Ba mươi)** tháng tù cho hưởng án treo, về tội Sản xuất, buôn bán hàng cấm. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho **UBND xã L**, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Ninh Văn T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP Hải Phòng;
- UBND xã Lai Khê, TP Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP Hải Phòng;
- TAND khu vực 10 - Hải Phòng;
- VKSND khu vực 10 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 10 - Hải Phòng;
- Phòng GĐ,KT,TT&THA TAND TP Hải Phòng;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Tân